

Số: *01* /2020/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày *30* tháng 01 năm 2020

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa  
trong cơ sở giáo dục phổ thông**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/NQ14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.*


**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.
2. Thông tư này áp dụng đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi là cơ sở giáo dục phổ thông), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc lựa chọn sách giáo khoa**

1. Lựa chọn sách giáo khoa thuộc danh mục sách giáo khoa đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. 

2. Mỗi môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi khối lớp lựa chọn 01 (một) đầu sách giáo khoa.

3. Bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

### **Điều 3. Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa**

1. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy và học tại cơ sở giáo dục phổ thông.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA**

#### **Điều 4. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa**

1. Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Hội đồng) do người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông thành lập, giúp người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Mỗi cơ sở giáo dục phổ thông thành lập 01 (một) Hội đồng. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học, mỗi cấp học thành lập 01 (một) Hội đồng.

2. Hội đồng bao gồm: người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, tổ trưởng tổ chuyên môn, đại diện giáo viên dạy các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) có sách giáo khoa được lựa chọn, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 11 (mười một) người, trong đó có ít nhất 2/3 (hai phần ba) là tổ trưởng tổ chuyên môn và giáo viên. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông có quy mô dưới 10 (mười) lớp, số lượng thành viên Hội đồng tối thiểu là 07 (bảy) người.

3. Người đã tham gia biên soạn sách giáo khoa hoặc tham gia thẩm định sách giáo khoa do các nhà xuất bản tổ chức, tham gia chỉ đạo biên soạn, xuất bản, in, phát hành sách giáo khoa và người làm việc ở các nhà xuất bản có sách giáo khoa không được tham gia Hội đồng.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này và quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

b) Đề xuất danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông với người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. ✓

## **Điều 5. Cơ cấu Hội đồng**

1. Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông. Trong trường hợp người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông không được tham gia Hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này và các trường hợp phải vắng mặt vì lý do bất khả kháng thì Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là cấp phó của người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông hoặc tổ trưởng tổ chuyên môn.

3. Thư ký Hội đồng là tổ trưởng tổ chuyên môn.

4. Ủy viên Hội đồng là tổ trưởng tổ chuyên môn, đại diện giáo viên dạy các môn học, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông.

## **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn các thành viên Hội đồng**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch làm việc của Hội đồng;

b) Tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng;

c) Xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình lựa chọn sách giáo khoa;

d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều này;

đ) Chịu trách nhiệm giải trình về quyết định lựa chọn sách giáo khoa của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

a) Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công;

b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b, d khoản 4 Điều này.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Hội đồng;

b) Lập biên bản làm việc của Hội đồng; 

c) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại điểm a, b, d khoản 4 Điều này.

#### 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng; tham khảo ý kiến của học sinh, cha mẹ học sinh về việc lựa chọn sách giáo khoa; nghiên cứu, đánh giá các sách giáo khoa theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa và các tài liệu liên quan do Hội đồng cung cấp;

b) Chịu trách nhiệm về ý kiến nhận xét, đánh giá lựa chọn sách giáo khoa;

c) Trường hợp không thể tham gia họp Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi ý kiến nhận xét, đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng trước thời điểm tổ chức cuộc họp; ý kiến bằng văn bản về việc lựa chọn sách giáo khoa của Ủy viên Hội đồng vắng mặt được tính vào kết quả lựa chọn sách giáo khoa trong lần bỏ phiếu thứ nhất của Hội đồng;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.

#### **Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, minh bạch.
2. Cuộc họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên tham gia, trong đó có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Thư ký.
3. Kết quả của mỗi cuộc họp Hội đồng được lập thành biên bản. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên tham dự.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA**

#### **Điều 8. Quy trình lựa chọn sách giáo khoa**

1. Tổ chuyên môn tổ chức nghiên cứu, thảo luận và đánh giá sách giáo khoa của các môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa. Giáo viên bỏ phiếu kín lựa chọn một đầu sách giáo khoa cho mỗi môn học thuộc phạm vi đánh giá, lựa chọn của tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn báo cáo Hội đồng danh mục sách giáo khoa được lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự số phiếu đồng ý lựa chọn từ cao xuống thấp. Danh mục sách giáo khoa được lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên trong tổ chuyên môn.

2. Hội đồng họp, thảo luận, đánh giá sách giáo khoa trên cơ sở danh mục sách giáo khoa do các tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn theo các nguyên tắc quy định tại Điều 2 Thông tư này và tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa. Hội đồng bỏ phiếu kín

lựa chọn sách giáo khoa. Sách giáo khoa được lựa chọn phải được trên 1/2 (một phần hai) số thành viên của Hội đồng bỏ phiếu đồng ý lựa chọn. Trường hợp sách giáo khoa không được trên 1/2 (một phần hai) số thành viên của Hội đồng bỏ phiếu đồng ý lựa chọn, Hội đồng thảo luận, phân tích các sách giáo khoa với các tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa và bỏ phiếu lựa chọn lại. Sau lần bỏ phiếu thứ hai, nếu vẫn không được trên 1/2 (một phần hai) số thành viên của Hội đồng bỏ phiếu đồng ý lựa chọn thì Hội đồng quyết định lựa chọn sách giáo khoa có số phiếu đồng ý cao nhất trong danh mục sách giáo khoa do tổ chuyên môn báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này. Hội đồng tổng hợp kết quả lựa chọn sách giáo khoa thành biên bản, có chữ ký của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên tham dự.

3. Hội đồng đề xuất với người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông danh mục sách giáo khoa đã được Hội đồng lựa chọn để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng, người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông quyết định danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

### **Điều 9. Công bố danh mục sách giáo khoa được lựa chọn**

Người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông công bố công khai danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông và niêm yết tại cơ sở giáo dục phổ thông trước khi bắt đầu năm học mới ít nhất là 04 (bốn) tháng.


## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

1. Căn cứ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa quy định tại Điều 3 của Thông tư này, quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.

2. Chỉ đạo sở giáo dục và đào tạo, sở giáo dục, khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là sở giáo dục và đào tạo); Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra các cơ sở giáo dục phổ thông lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này.

3. Bảo đảm nguồn kinh phí theo phân cấp quản lý để các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. 

### **Điều 11. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo**

1. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Thông tư này, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cung cấp thông tin cho các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn về danh mục, số lượng sách giáo khoa mỗi nhà xuất bản cần cung ứng, bao gồm số lượng dự phòng, để bảo đảm có đầy đủ sách giáo khoa trước khi bắt đầu mỗi năm học mới.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo tổ chức hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Bảo đảm nguồn kinh phí để các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa.

### **Điều 13. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo kết quả lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý.

### **Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông**

1. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư này và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa; báo cáo sở giáo dục và đào tạo (đối với cấp trung học phổ thông), phòng giáo dục và đào tạo (đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở) về kết quả lựa chọn sách giáo khoa.

2. Sử dụng sách giáo khoa đã được lựa chọn trong tổ chức dạy và học; hướng dẫn giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh về quyết định lựa chọn sách giáo khoa của cơ sở giáo dục phổ thông. ✓

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 15. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2020.

**Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo, người đứng đầu các cơ sở giáo dục phổ thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Công báo;
- Như Điều 16;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDTrH, Vụ GDTH, Vụ PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Độ**